



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội số 141/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại báo cáo số 101/2022/BC-BTGD ngày 30/03/2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	576.176.491.293
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	312.774.454.327
3	Các khoản chi phí	194.319.068.880
	<i>Chi phí tài chính</i>	8.588.535.480
	<i>Chi phí bán hàng</i>	164.345.989.669
	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	21.384.543.731
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	118.944.711.787
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.681.492.257
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	108.263.219.530

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng năm 2022 so với thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	đồng	576.176.491.293	633.000.000.000	9,86%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	118.944.711.787	130.000.000.000	9,29%

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 tại báo cáo số 102/2022/BC-HĐQT ngày 30/03/2022.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại báo cáo số 103/2022/BC-BKS ngày 30/03/2022.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 30/03/2022.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 theo tờ trình số 105/2021/TTr-HĐQT ngày 30/03/2022, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Nội dung		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 còn lại chưa phân bổ		147.875.554.874
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2021		118.944.711.787
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		108.263.219.530
4	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021		256.138.774.404
5	Phân phối lợi nhuận Trong đó:		49.086.540.814
5.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021	5.413.160.977
5.2	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người	56.000.000
		Trưởng BKS: 2 tháng lương	
5.3	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	Trích 3% lợi nhuận trước thuế năm 2021 (Theo ND ĐHĐCĐ năm 2021)	3.568.341.354
5.4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Trích 25% lợi nhuận sau thuế năm 2021	27.065.804.883

STT	Nội dung		Số tiền (VND)
5.5	Trả cổ tức năm 2021	8% Vốn điều lệ	12.983.233.600
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân bổ		207.052.233.590

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
2	Chi trả cổ tức	8% Vốn điều lệ
3	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người Trưởng BKS: 2 tháng lương
4	Thưởng Ban điều hành	Thưởng theo tỷ lệ % trên số lợi nhuận trước thuế, cụ thể: Đạt lợi nhuận trước thuế 110 tỷ đồng, mức thưởng 1%; Đạt trên 110 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng, mức thưởng 3%; Đạt 120 tỷ đồng trở lên mức thưởng là 3% của 120 tỷ đồng và thêm phần đạt vượt trên 120 tỷ đồng như sau: + Từ trên 120 -130 tỷ: mức thưởng 10% phần vượt + Từ trên 130 -140 tỷ: mức thưởng 12% phần vượt + Từ trên 140 -150 tỷ: mức thưởng 14% phần vượt + Từ trên 150 tỷ trở lên: mức thưởng 15% phần vượt

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; tiến hành thủ tục chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật; quyết định số đợt chi trả và số tiền chi trả cổ tức cho mỗi đợt chi trả phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động tại Công ty; quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2021 nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2022 theo tờ trình số 106/2022/TTr-HĐQT ngày 30/03/2022 cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	4			
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Ủy viên	3	3.000.000	12	108.000.000
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng ban kiểm soát	1	12.000.000	12	144.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng		7			336.000.000
(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn)					

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo Tờ trình số 107/2022/TTr-BKS ngày 30/03/2022.

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê chuẩn các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

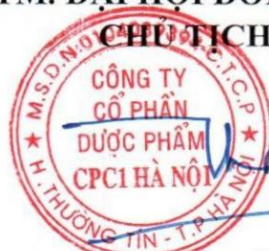
Các cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- UB Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Nam Thắng